

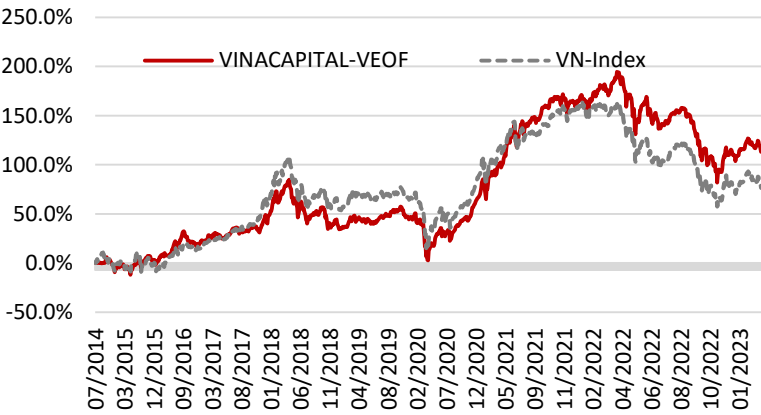
VINACAPITAL-VEOF

Chiến lược đầu tư

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động, lựa chọn những cổ phiếu có kỳ vọng sinh lời cao thông qua quá trình nghiên cứu và phân tích kỹ lưỡng.

Quỹ đầu tư tập trung chủ yếu vào cổ phiếu niêm yết của các công ty có vốn hóa lớn và vừa, các công ty đầu ngành hoặc có lợi thế cạnh tranh khác biệt, có nhiều tiềm năng tăng trưởng và đang được định giá thấp.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VEOF

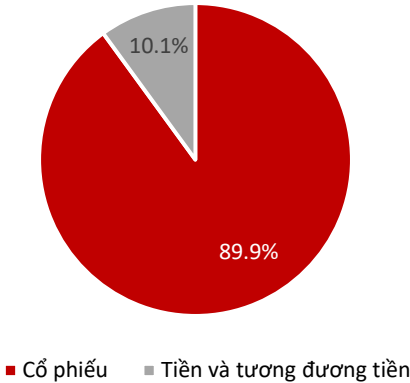
	VINACAPITAL-VEOF	VN-Index
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	881.0	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	21,371.0	
Lợi nhuận tháng 02/2023 (%)	(5.3)	(7.8)
Lợi nhuận từ đầu năm 2023 (%)	2.1	1.7
Lợi nhuận trung bình 3 năm (%)	15.5	5.1
Lợi nhuận trung bình hàng năm từ khi thành lập (%)	9.2	6.8
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	113.7	77.3

(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com
 Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



Thông tin quỹ

Ngày thành lập	1/7/2014
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng 1.5% >= 12 tháng 0.5% >= 24 tháng
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, Từ thứ Hai đến thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu	VN-Index

Chỉ số danh mục cổ phiếu

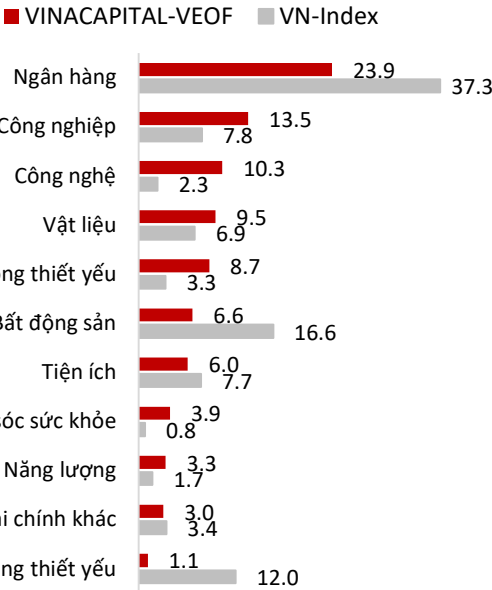
	VINACAPITAL-VEOF	VN-Index
Chỉ số P/E (x) (*)	12.8	13.3
Chỉ số P/B (x) (*)	2.5	1.6
Chỉ số ROE (%) (*)	18.9	14.0
Tỷ suất cổ tức (%)	2.4	1.8
Vòng quay danh mục (%)	34.9	-
Hệ số Sharpe	0.3	0.1
Số lượng cổ phiếu	30	404

(*) Số liệu 12 tháng gần nhất

Nguồn: Bloomberg, dự báo của VinaCapital

Phân bổ theo ngành

% Giá trị tài sản ròng



Danh mục đầu tư lớn

Cổ phiếu	Ngành	% Giá trị tài sản ròng
FPT	Công nghệ	10.3
VCB	Ngân hàng	8.7
GAS	Tiện ích	5.1
PNJ	Tiêu dùng không thiết yếu	4.5
STB	Ngân hàng	4.4
ACB	Ngân hàng	4.3
VRE	Bất động sản	4.0
HPG	Vật liệu	4.0
MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	3.7
BID	Ngân hàng	3.5

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VEOF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG

Sau khi tăng 10,3% trong tháng 1, chỉ số VN-Index đã giảm 7,8% trong tháng 2/2023, đóng cửa ở 1,024.7 điểm. Trên sàn HOSE, có đến 10/11 nhóm ngành và 300/404 cổ phiếu giảm trong tháng 2. Tính trong 2 tháng đầu năm 2023, thị trường chứng khoán chỉ còn tăng 1,7%. Tuy nhiên, theo chúng tôi, đó là mức tăng tương đối hợp lý trong bối cảnh thị trường hiện tại.

Thị trường chứng khoán thế giới cũng không có diễn biến tích cực trong tháng 2. Chỉ số toàn cầu MSCI World Index giảm 3,0%, còn chỉ số của các thị trường mới nổi MSCI Emerging Market Index giảm 6,5%. Các thông điệp về thắt chặt tiền tệ của Cục dự trữ liên bang Mỹ gần đây đã trở nên cứng rắn hơn do tình trạng lạm phát cao có thể kéo dài lâu hơn kỳ vọng.

Ở thị trường chứng khoán trong nước, một số thông tin bất lợi xuất hiện đã khiến các nhà đầu tư đã chốt lời mạnh sau khi thị trường đã tăng đến 10,3% trong tháng 1. Tiêu điểm của sự lo ngại vẫn đến từ thị trường trái phiếu khi một số công ty bất động sản khác gặp khó khăn về dòng tiền và không thể thanh toán đúng hạn một số khoản nợ trái phiếu. Ngoài ra, các số liệu kinh tế vĩ mô không được tích cực trong 2 tháng đầu năm và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết nói chung suy giảm trong quý 4 vừa qua, như chúng tôi đã nêu trong báo cáo tháng trước, đã ảnh hưởng đến thị trường.

Tâm lý thị trường nhìn chung khá ảm đạm trong tháng 2. Giá trị giao dịch trung bình mỗi ngày trên cả ba sàn giảm về mức thấp nhất kể từ tháng 11/2020 còn 10,1 nghìn tỷ đồng/ngày. Nếu như các tháng trước, khối ngoại tích cực mua ròng thì qua tháng 2, khối ngoại đã bán ròng tổng giá trị hơn 300 tỷ đồng.

Các số liệu kinh tế vĩ mô xen lẫn cả điểm sáng những điểm tối. Chỉ số sản xuất công nghiệp giảm 6,3% trong 2 tháng đầu năm. Lạm phát tháng 2/2023 tiếp tục tăng 0,5% so với tháng 1/2023 và 4,3% so với tháng 2/2022. Xuất khẩu và nhập khẩu giảm lần lượt 10,4% và 16,0% trong 2 tháng đầu năm. Tuy nhiên, điểm tích cực là Việt Nam vẫn duy trì được 2,8 tỷ USD thặng dư thương mại trong 2 tháng đầu năm. Chỉ số quản trị mua hàng (PMI) tăng lên 51,2 sau 3 tháng liên tục ở dưới mức 50. Sản lượng, số lượng đơn đặt hàng mới và việc làm đã bắt đầu tăng trở lại. Ngoài ra, tổng mức bán lẻ trong 2 tháng đầu năm vẫn tăng trưởng 9,2%, sau khi loại trừ lạm phát.

CẬP NHẬT QUỸ VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ

Trong tháng 2/2023, giá trị tài sản ròng trên chứng chỉ quỹ của VINACAPITAL-VEOF giảm 5,3%, thấp hơn mức giảm của chỉ số VN-Index (-7,8%). Trong 2 tháng đầu năm, VINACAPITAL-VEOF tăng 2,1%, cao hơn mức tăng của chỉ số VN-Index (1,7%).

Vào thời điểm cuối tháng 2, các khoản đầu tư lớn của quỹ vẫn bao gồm các cổ phiếu FPT, VCB, GAS, PNJ.

Trong 2 năm 2021 và 2022, FPT đã duy trì được tốc độ tăng trưởng lợi nhuận rất tích cực ở mức 23% và 22%. Tại cuộc họp với các nhà đầu tư vào cuối tháng 2, FPT cho biết chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận trước thuế năm 2023 dự kiến đạt 52,3 nghìn tỷ và 9,1 nghìn tỷ đồng, tăng 19% và 18% so với năm 2022. Trong năm 2022, giá trị hợp đồng ký mới trong lĩnh vực dịch vụ công nghệ thông tin nước ngoài, vốn là động lực tăng trưởng chính của FPT, đạt 21,6 nghìn tỷ đồng, tăng 39% so với năm 2021. Trong 2 tháng đầu năm 2023, con số này tiếp tục tăng 30% so với cùng kỳ năm 2022.

Trong năm 2022, VCB đã tăng trưởng vượt bậc trở thành doanh nghiệp có vốn hóa và lợi nhuận lớn nhất trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Vị trí này nhiều khả năng sẽ được giữ vững trong năm 2023 do ngân hàng kỳ vọng sẽ duy trì tăng trưởng lợi nhuận 2 con số trong năm nay.

PNJ công bố kết quả kinh doanh trong tháng 1/2023 tích cực với lợi nhuận tăng trưởng 12% so với tháng 1/2022, đạt 302 tỷ đồng. Đáng chú ý, số ngày làm việc trong tháng 1/2023 ít hơn 4 ngày so với số ngày làm việc trong tháng 1/2022 do kỳ nghỉ Tết sớm hơn. Ngoài ra, quý 1 năm ngoái là nền cao của việc so sánh lợi nhuận do nhu cầu bị dồn nén sau giai đoạn cách ly xã hội do dịch COVID-19.

Việc VN-Index điều chỉnh mạnh trong tháng 2 đã đưa thị trường chứng khoán về lại mức định giá hấp dẫn, với P/E của VN-Index cho năm 2023 chỉ ở mức 9,5 lần, theo tính toán của Bloomberg. Việc Nghị định 08/2023/NĐ-CP mới được ban hành sửa đổi một số quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp sẽ phần nào giảm bớt áp lực thanh toán trái phiếu đến hạn của các doanh nghiệp bất động sản và tạo tâm lý tích cực hơn cho thị trường. Ngoài ra, thị trường vẫn sẽ được hỗ trợ bởi dòng tiền nước ngoài với việc các quỹ ETF ngoại như Fubon FTSE Vietnam ETF và VanEck Vietnam ETF được dự báo sẽ mua ròng trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong thời gian tới.

Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	LN từ đầu năm
2021	-0.1%	11.8%	0.5%	5.6%	11.6%	5.1%	-1.8%	3.0%	3.2%	8.3%	-0.1%	-0.3%	56.5%
2022	0.0%	5.1%	3.3%	-6.0%	-4.1%	-4.7%	-1.3%	5.2%	-10.1%	-10.2%	0.8%	-0.1%	-21.2%
2023	7.8%	-5.3%											2.1%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trong đây do Công ty cổ phần quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và có thể được cập nhật, hoàn chỉnh, sửa đổi, điều chỉnh và xác nhận thêm mà không cần phải thông báo.

Thông tin không cấu thành hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc ga gắm mua hoặc đăng ký mua bất kỳ cổ phiếu nào cũng như không tạo thành cơ sở hoặc liên quan đến hoặc hành động như là sự thuyết phục tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước lượng hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ xác nhận hoặc cập nhật những thông tin trong tương lai nếu sự ước lượng hoặc ý kiến về tình huống hoặc quản lý thay đổi.